

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các xã, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IAGRAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021;

Căn cứ Nghị quyết số: 26/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI kỳ họp thứ hai về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số: 87/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khóa XII kỳ họp thứ bảy phê duyệt dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2019 và phương án phân bổ định mức chi ngân sách năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các xã, thị trấn (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 được giao, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cho các ban, ngành; theo đó phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 như sau:
 - 50% tăng thu cân đối thực hiện năm 2018 (không kể thu tiền sử dụng đất) của ngân sách xã, thị trấn so với dự toán năm 2018 Ủy ban nhân dân huyện giao;
 - 50% tăng thu cân đối dự toán ngân sách xã, thị trấn năm 2019 (không kể thu tiền sử dụng đất) so với dự toán năm 2017 Ủy ban nhân dân huyện giao;
 - 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2017 và 10% tiết kiệm tăng thêm của năm 2019 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ);
 - Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 còn dư chuyển sang (nếu có).

2. Chủ động bố trí ngân sách xã, thị trấn, nguồn ngân sách cấp huyện hỗ trợ và nguồn cải cách tiền lương của địa phương sau khi bảo đảm nhu cầu cải cách tiền lương để thực hiện chế độ, chính sách an sinh xã hội theo quy định. Căn cứ vào kết

quả thực hiện, các xã, thị trấn báo cáo gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm sau để các xã, thị trấn có nguồn triển khai thực hiện.

3. Đối với nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã được để lại 80% cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 và Nghị quyết số: 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI kỳ họp thứ hai về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019; giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2019 trước ngày 31/12/2018; đồng thời báo cáo về Phòng Tài chính Kế hoạch kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách chậm nhất 5 ngày sau khi được Hội đồng nhân dân quyết định để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 3.

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021 và các văn bản của Trung ương, địa phương quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; bố trí, sử dụng kinh phí chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời, thực hiện đầy đủ chế độ công khai ngân sách theo quy định.

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hướng dẫn, kiểm tra các xã, thị trấn triển khai chi tiết dự toán ngân sách năm 2019 theo các quy định của Trung ương, tỉnh và địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chi Cục trưởng Chi cục thuế huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Ia Grai, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *l.l*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT huyện ủy (Báo cáo);
- TTtr HĐND huyện (báo cáo);
- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch&ĐT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, QLVBĐH. *cho*



Dương Mah Tiệp

... Theo Quyết định số: 155/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Ia Grai)

ĐVT: Triệu đồng

5 65

BẢNG PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1955** /QĐ-UBND ngày **21** tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Ia Grai)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Xã Ia Sao	Xã Ia Yok	Xã Ia Hrug	Xã Ia Bă	Xã Ia Pếch	Xã Ia Chia	Xã Ia O	Xã Ia Krái	Xã Ia Khai	Xã Ia Tô	Xã Ia Grăng	Xã Ia Dêr	TT Ia Kha	Tổng cộng
I	Chi lương và phụ cấp lương cán bộ công chức xã, TT	1.808	1.560	1.975	1.677	1.476	2.371	2.371	1.799	1.705	1.822	1.547	1.762	1.842	23.716
II	Thù lao hội đặc thù (Hội NCT, hội CTNXP)	-	50	50	50	-	-	-	-	25	-	-	-	50	225
III	Kinh phí hoạt động và phụ cấp theo QĐ 20/2015/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh Gia Lai	2.732	2.479	2.311	2.180	1.765	2.069	1.954	2.730	1.633	3.017	1.654	2.453	2.506	29.484
IV	Lương cán bộ hưu trí	114	73	24	24	-	44	-	95	24	22	-	-	-	420
V	Chi từ nguồn trợ cấp có mục tiêu	201	199	166	151	134	395	383	195	110	212	101	163	137	2.547
VI	Chi các khoản phụ cấp khác	451	431	393	375	337	378	358	434	331	477	314	410	452	5.141
VII	Các khoản chi thường xuyên	1.602	1.547	1.547	1.385	1.347	1.467	1.480	1.651	1.327	1.625	1.275	1.508	1.805	19.566
XIII	Dự phòng ngân sách	210	195	200	180	160	205	200	210	160	220	155	195	210	2.500
	Tổng cộng	7.118	6.534	6.666	6.022	5.219	6.929	6.746	7.114	5.316	7.395	5.047	6.491	7.002	83.599

Ghi chú : - Bổ trí 200 triệu đồng xã Ia Dêr mua trang thiết bị cho hội trường và ra mắt đạt chuẩn NTM.